



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 09 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: Phòng khám chuyên khoa Xét nghiệm Vũ Đức

Medical Laboratory: Vu Duc Medical Laboratory

Cơ quan chủ quản: Công ty TNHH Công nghệ và xét nghiệm Y học Vũ Đức

Organization: Vu Duc Medical Laboratory and Technology Company Limited

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Field of medical testing: Biochemistry

Người phụ trách/ Đỗ Khắc Nghiệp

Representative: Do Khắc Nghiệp

Số hiệu/ Code: VILAS MED 173

Hiệu lực/ Validation: Từ ngày /09/2025 đến ngày 29/06/2026

Địa chỉ/ Address: Số 13, nhà A5, phố Hàng Chuối, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/
No. 13, Building A5, Hang Chuoi Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

Địa điểm/Location: Số 13, nhà A5, phố Hàng Chuối, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/
No. 13, Building A5, Hang Chuoi Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City

Điện thoại/ Tel: 02462971610

Email: phongxetnghiemvuduc.13hangchuoi@gmail.com

Website: www.phongxetnghiemvuduc.vn

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 173

Lĩnh vực xét nghiệm: Hoá sinh

Discipline of medical testing: Biochemistry

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Huyết tương (Heparin) Plasma (Heparin)	Định lượng Ure <i>Determination of Ure</i>	Động học enzym <i>Enzym kinetic</i>	QTXN 01 (2025) (AU 400)
2.		Định lượng AST (GOT) <i>Determination of Glutamat Oxaloacetat Transaminase</i>		QTXN 03 (2025) (AU 400)
3.		Định lượng ALT (GPT) <i>Determination of Glutamic pyruvic Transaminase</i>		QTXN 04 (2025) (AU 400)
4.		Định lượng Acid Uric <i>Determination of Acid Uric</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic color</i>	QTXN 02 (2025) (AU 400)
5.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglyceride</i>		QTXN 05 (2025) (AU 400)
6.		Định lượng Cholesterol toàn phần <i>Determination of Total Cholesterol</i>		QTXN 06 (2025) (AU 400)
7.		Định lượng Progesteron <i>Determination of Progesteron</i>	Miễn dịch điện hoá phát quang <i>Electrochemilumin escence Immunoassay ECLIA</i>	QTXN 07 (2025) (Cobas E601)

Ghi chú/ Note:

- QTXN...: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Phòng khám chuyên khoa Xét nghiệm Vũ Đức cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Vu Duc Medical Laboratory that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*